

Bản án số: 172/2022/HS-PT
Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long.**
Bà **Lê Thúy Cầu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18-5-2022, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2022/TLPT-HS ngày 22-3-2022 đối với bị cáo **Phan Văn T**, cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 16-02-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Phan Thanh S (tên gọi khác: **C**), sinh ngày 01-02-1999 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Thanh D (đã chết) và bà Trần Thị C S, sinh năm 1979; vợ là Đặng Thị P T, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-6-2021, đến ngày 28-12-2021 được thay đổi biện pháp Tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Hữu N, sinh ngày 06-01-2001 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Phụ bếp; con ông Hoàng Hữu D, sinh năm 1973 và bà Văn Thị H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-6-2021, đến ngày 09-9-2021 được thay đổi biện pháp Tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ Văn T1, sinh ngày 20-9-1999 tại Quảng Trị; địa chỉ cư trú: tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ

văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1965 và bà Võ Thị H, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-6-2021, đến ngày 09-9-2021 được thay đổi biện pháp Tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Chí C, sinh ngày 03-6-1995 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng Trị; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Đầu bếp; con ông Nguyễn H, sinh năm 1953 và Hồ Thị T, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22-6-2021, đến ngày 15-9-2021 được thay đổi biện pháp Tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án còn có 08 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị và có 08 người làm chứng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán Karaoke K tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị được phép kinh doanh với hình thức dịch vụ Karaoke và cho thuê lưu trú do bà Nguyễn Thị L (trú tại xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị) đứng tên. Tháng 3-2021, bà Nguyễn Thị L thuê Phan Văn T quản lý hoạt động của quán, bố trí phòng cho khách, thu tiền các dịch vụ rồi bàn giao cho bà L hoặc Nguyễn Văn L (con trai bà L). Sau khi T làm quản lý khoảng 04 đến 05 ngày, thì có một số người (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến đặt vấn đề là khi khách có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc đến số điện thoại 0888500246 sẽ có người đưa ma túy đến bán với giá 01 “Chấm Ke” (ma túy Ketamine) là 1.000.000 đồng, “Nửa hộp năm” (03 chấm Ketamine) là 3.000.000 đồng và 01 viên “Kẹo” (ma túy MDMA) là 400.000 đồng.

Khoảng tháng 5-2021, do quen biết Nguyễn Xuân L D, nên T đã xin cho D vào làm nhân viên, thực hiện công việc dẫn khách vào phòng, phục vụ các nhu cầu của khách, hỗ trợ T tính tiền và dọn phòng. Khi làm việc tại đây, T và D thường xuyên ở lại quán để trông coi, điều hành hoạt động của quán. Quá trình dọn dẹp tại các phòng, T và D phát hiện chất bột màu trắng còn sót lại trên đĩa, nên biết được việc khách đến quán thường yêu cầu cung cấp đĩa sứ, bật lửa, giấy vệ sinh, dầu gió, kẹo Singgum là để sử dụng ma túy.

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 45 phút ngày 21-6-2021 đến 00 giờ 10 phút ngày 22-6-2021, Phan Văn T và Nguyễn Xuân L D đã lần lượt bố trí, sắp xếp 04 phòng từ phòng số 01 đến phòng số 04 tại quán cho 31 đối tượng đến hát Karaoke và cung cấp đĩa sứ, bật lửa, giấy vệ sinh, dầu gió, kẹo singgum cho cả 04 phòng để sử dụng ma túy.

Vào lúc 00 giờ 10 phút ngày 22-6-2021, lực lượng chức năng kiểm tra hành chính quán Karaoke K, phát hiện tại 04 phòng (từ phòng số 01 đến số 04), có tổng cộng 31 đối tượng và các chất nghi là ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, các bị can và người liên quan khai báo cụ thể như sau:

Tại phòng số 1: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21-6-2021, Nguyễn Q H, Ngô Q M, Đoàn Viết N, Lê Cảnh H, Nguyễn N C, Nguyễn Thị Trân C và Nguyễn Thị N cùng nhau ăn uống ở “V quán” tại thị xã Q. Trong lúc ăn uống H, M, N, H và N C rủ nhau đến quán Karaoke K để hát và sử dụng ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke K, thì được Nguyễn Xuân L D bố trí Phòng số 01 để hát Karaoke. Sau đó, H ra quầy lễ tân nói với Phan Văn T đưa vào phòng 01 bình bóng cười, 02 viên ma túy tổng hợp (kẹo) và 1 chấm Ketamine rồi quay vào phòng nói với N đã đặt số lượng ma túy như trên, thì N nói lấy “1 chấm ke và 1 viên kẹo thôi”, sau đó N đi ra nói lại với T về số lượng ma túy. Khoảng 15 phút sau, D đưa ma túy vào Phòng số 01, thì N đưa D 1.500.000 đồng (trong đó 1.400.000 đồng là tiền mua ma túy, 100.000 đồng là tiền bồi dưỡng cho D) và nhờ D “Xào” Ketamine ra đĩa sứ đặt trên bàn. H lấy 01 viên ma túy tổng hợp “Kẹo” chia ra thành 05 mảnh và cùng M, N, H và N C sử dụng hết rồi tiếp tục sử dụng Ketamine (Nguyễn Thị Trân C, Nguyễn Thị N không sử dụng ma túy). Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Chí C và Đinh N T từ Phòng số 03 qua ngồi chơi (không sử dụng ma túy) đến 00 giờ 10 phút ngày 22-6-2021, thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các chất rắn dạng bột màu trắng trên đĩa.

Tại phòng số 2: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21-6-2021, Lê Cung Đ và Nguyễn Văn Nhật P ăn uống tại xã H, huyện H thì bạn của Đ tên K (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng Facebook “K Phan” liên lạc bảo Đ ra quán Karaoke K để hát, vì có bạn của K ở Huế ra chơi. Đ đồng ý và rủ Nguyễn Văn Nhật P, Nguyễn A T, Nguyễn T Tú rồi thuê Taxi chở P, Tú, T và bạn của T là Đặng Khánh H đến Phòng số 2, quán Karaoke K gặp K. Ngồi hát một lúc, K gọi Đ ra ngoài nói có một ít ma túy, có sử dụng thì Đ đồng ý. Sau đó, K đưa vào phòng 01 gói ma túy dạng tinh thể màu trắng rồi nghiền nhỏ để trên đĩa sứ giữa bàn, thì Lê Cung Đ và Nguyễn A T lấy sử dụng. Một lúc sau, K cùng bạn ra về, thì Đ gọi Hoàng M M và Nguyễn Thị P A đến để cùng hát Karaoke. Khi M và P A đến thì Nguyễn Văn Nhật P ra về (P không sử dụng ma túy). Khi vào phòng, M và P A thấy ma túy trên đĩa sứ nên tự ý đến lấy và sử dụng. Đến 00 giờ 10 phút ngày 22-6-2021, lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các chất rắn dạng bột màu trắng trên đĩa và phát hiện thu giữ thêm 01 túi nilon bên trong có các tinh thể màu trắng dạng cục, hạt, bột tại vị trí phía dưới loa thùng, trên sàn nhà.

Tại phòng số 3: Tối ngày 21-6-2021, Nguyễn Chí C, Đinh N T, Ngô M T, Ngô Xuân T và Ngô Đức K ăn uống tại quán “P” thuộc xã L, huyện H. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ thuê phòng hát và sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, Ngô Xuân T điện thoại cho Phan Hồng K (là lái xe dịch vụ) chở cả nhóm đến quán Karaoke K. Đến nơi, cả nhóm vào Phòng số 03, thì C nói rủ Hồ Viết Vũ đến chơi rồi bảo Phan Hồng K lái xe đi chở V. Lúc này, T vào Phòng số 03 để bật nhạc thì Nguyễn Chí C nhờ T mua 03 viên ma túy tổng hợp “Kẹo” và “Nửa hộp năm”. T báo giá 4.200.000 đồng, C nói chơi xong góp tiền trả sau, T không đồng ý. Do T, T và K không có tiền nên thỏa thuận T bỏ ra 1.200.000 đồng, C bỏ ra 3.000.000 đồng để đưa cho T 4.200.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, có một người

đàn ông (không rõ lai lịch) mở cửa ném 01 gói vào phòng, T nhặt lên mở ra thấy bên trong có 03 viên ma túy tổng hợp “Kẹo” và 01 gói nilon chứa ma túy tổng hợp loại Ketamine nên đưa cho T. T dùng tay bẻ 03 viên ma túy tổng hợp “Kẹo” thành các mảnh nhỏ, lấy một chiếc đĩa sứ bỏ ma túy tổng hợp trong gói nilon ra đĩa rồi cùng T, T, K và C cùng nhau sử dụng. Sau đó, T và C sang Phòng số 01 chơi. Khoảng 00 giờ ngày 22-6-2021, Phan Hồng K chở V và Nguyễn T D (D được V rủ đi) đến quán Karaoke K. Khi vào phòng, V và T D thấy ma túy trên bàn nên tự ý lấy sử dụng. Đến 00 giờ 10 phút ngày 22-6-2021, lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các chất rắn dạng bột màu trắng trên đĩa.

Tại phòng số 04: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21-6-2021, Phan Thanh S, Hồ Văn T1, Nguyễn Hữu H, Võ M T, Văn Viết L, Đặng Thị P T (vợ S), Nguyễn Thị Lan N, Q (bạn của S), T (vợ T) ăn uống tại quán B ở thị xã Q. Trong lúc ăn uống, S rủ cả nhóm đến quán Karaoke K hát. Sau đó, S gọi cho Đặng Văn H rủ đến ăn uống và đi hát, nhưng H bận nên S bảo H khi nào xong thì đến quán Karaoke K. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T1 về trước, nên T điện thoại rủ Hoàng Hữu N đến ăn uống. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, N đến thì S nói đi hát tại quán Karaoke K (Q không đi theo nhóm). S điện thoại gọi T1 nói đến quán Karaoke K. Khi T1 đến, thì Nguyễn Xuân L D hỏi “Có phải phòng của T không”, T1 gật đầu và được D hướng dẫn vào Phòng số 04. Sau khi cả nhóm đến quán Karaoke K, T mượn xe máy của N chở T (vợ T) về nhà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đặng Văn H đi Taxi đến quán và ngồi chơi. Khi ngồi cạnh nhau, S trao đổi việc mua ma túy về sử dụng thì H, H, T1 và N đồng ý và thống nhất mua nợ 05 viên ma túy “Kẹo” và “Nửa hộp năm” để 05 người này sử dụng và cùng nhau góp tiền để trả. Sau khi thống nhất, H điện thoại cho một người đàn ông tên thường gọi là R (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0888500246 nhờ mua nợ 05 viên ma túy “Kẹo” và “Nửa hộp năm”. Khoảng 10 phút sau, có người sử dụng số điện thoại 0878441508 gọi đến và H hẹn đến giao ma túy tại quán Karaoke K. Khoảng 20 phút sau, người này điện thoại yêu cầu H ra phía trước quán Karaoke để nhận ma túy, H đi ra lấy 01 túi nilon rồi đưa vào phòng, vứt bỏ lớp giấy vệ sinh bên ngoài, để 05 viên ma túy “Kẹo” lên bàn và chia nhỏ mỗi viên thành hai phần rồi mở túi nilon chứa ma túy Ketamine đổ ra một ít ở đĩa sứ trên bàn, dùng thẻ nhựa màu “Xào ke”, số ma túy Ketamine còn lại trong túi nilon H để vào túi quần bên phải của mình, khi nào hết sẽ đưa ra sử dụng tiếp. Sau khi S, H, H, T1 và N cùng nhau sử dụng ma túy, thì T trở lại phòng hát. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Phan Hữu Q liên lạc rủ S đi xem bóng đá, khi nghe sơn nói đang hát ở quán Karaoke K, thì Q tự đi đến. Quá trình ngồi chơi tại Phòng số 04, L, T, N, T và Q thấy có ma túy trên bàn nên tự ý lấy và sử dụng. Đến 00 giờ 10 phút ngày 22-6-2021, lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các chất rắn dạng bột màu trắng trên đĩa sứ, thu giữ gói nilon chứa chất rắn dạng bột màu trắng trong túi quần bên phải H, thu giữ các chất rắn dạng bột màu trắng được gói trong tờ tiền 1.000 đồng, 5.000 đồng trong ví da của H. Ngoài ra, lực lượng chức năng còn phát hiện, thu giữ 01 viên nén màu nâu và 02 cục chất rắn màu nâu trên sàn Phòng số 04.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Quảng Trị đã tạm giữ:

- Tại Phòng số 01: Các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng (thu trên đĩa), được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng, có chữ BIDV số 9704 1800 7075 8255 mang tên Lê Cảnh H, 01 điện thoại Iphone và 01 ví da màu đen bên trong có 2.500.000 đồng của Lê Cảnh H; 01 ống được làm bằng tờ tiền 10.000 đồng và 03 ống giấy màu vàng được lấy ra từ đầu lọc thuốc lá; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thị Trân C; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thị N; 01 điện thoại OPPO và 01 ví da màu đen bên trong có 1.500.000 đồng của Ngô Q M; 01 điện thoại Iphone và 01 ví da màu đen bên trong có 2.200.000 đồng của Nguyễn Q H; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có hình quả táo bị khuyết cùng 16.000.000 đồng của Đoàn Viết N; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 4.500.000 đồng của Nguyễn Chí C; 10 bóng cao su màu trắng đục; 01 bình bằng kim loại hình trụ tròn, màu xám.

- Tại Phòng số 02: Các chất rắn dạng bột màu trắng (thu trên đĩa) được niêm phong trong túi nilon ký hiệu MT02, sau đó cho vào một phong bì niêm phong ký hiệu MT02 - 1; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa có dãy số 9704222077695187, có chữ MB và DO VAN LINH; 01 ống được quấn tròn bằng tờ tiền 10.000 đồng và cố định bằng ba đoạn giấy màu vàng lấy ra từ vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi nilon trong suốt bên trong có các tinh thể màu trắng dạng cục, hạt, bột (thu giữ ở phía dưới loa thùng, trên sàn nhà) được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT02-2; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, màu vàng cát, mặt sau có hình quả táo khuyết của Lê Cung Đ; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn T Tú; 01 điện thoại Iphone và 2.520.000 đồng của Nguyễn A T; 01 điện thoại Iphone và 1.000.000 đồng của Hoàng M M; 01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại Nokia và 3.500.000 đồng của Đặng Khánh H; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thị P A.

- Tại Phòng số 03: Chất bột màu trắng (thu trên đĩa) được niêm phong trong túi giấy ký hiệu QT0302; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Chí C; 01 điện thoại màu xanh xám đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết của Đinh N T; 12 bóng cao su màu trắng đục; 01 bình khí nén màu xanh; 01 áo thun vải màu trắng, tay ngắn màu đen, trên áo có in chữ FC NEVER WIN11; 01 áo thun vải màu trắng, vị trí ngực áo có ô màu đen, in chữ JJEnr; 01 điện thoại màu đen, mặt sau màu vàng có hình quả táo bị khuyết và 3.600.000 đồng của Ngô M T; 01 điện thoại màu đen - xanh - xám, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 52.000 đồng của Ngô Xuân T; 01 điện thoại Samsung và 2.250.000 đồng của Ngô Đức K; 01 điện thoại màu xanh - xám - đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 172.000 đồng của Hồ Viết V; 01 điện thoại màu đen, trắng, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết của Nguyễn T D; 01 điện thoại Iphone của Phan Hồng K.

- Tại Phòng số 04: Chất bột màu trắng (thu trên đĩa) được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTD; chất rắn dạng bột màu trắng gói trong tờ tiền 1.000 đồng, tờ tiền 5.000 đồng và trong 01 túi nilon trong suốt thu giữ trên người Đặng Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTH; 01 viên nén màu nâu và 02 cục chất rắn màu nâu (thu trên sàn phòng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTS; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu trắng, cam, có in chữ CGV; 01 bình khí nén màu xanh; 05 bóng cao su màu trắng đục; 01 điện thoại màu vàng nhạt, màn hình

cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 1.000.000 đồng của Hoàng Hữu N; 01 điện thoại Iphone và 219.000 đồng của Nguyễn Hữu H; 01 điện thoại màu trắng, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 01 điện thoại màu vàng, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone và 2.000.000 đồng của Phan Thanh S; 01 điện thoại màu xanh rêu, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 400.000 đồng của Hồ Văn T1; 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại màu xanh xám, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 3.800.000 đồng của Đặng Văn H; 01 điện thoại màu xanh đậm, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 1.000.000 đồng của Đặng Thị P T; 01 điện thoại màu trắng, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết của Nguyễn Thị Lan N; 01 điện thoại Iphone của Văn Viết L; 01 điện thoại màu xanh đậm, màn hình cảm ứng, mặt sau có hình quả táo bị khuyết và 1.200.000 đồng của Võ M T; 01 điện thoại màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Samsung và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, bàn phím số của Phan Hữu Q.

Tại Bản Kết luận giám định số 691/KLGD ngày 28-6-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Chất rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT01 gửi giám định có khối lượng 0,1489 g là ma túy loại Ketamine (ma túy thu giữ tại Phòng số 01).

Tại Bản Kết luận giám định số 689/KLGD ngày 28-6-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Chất rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT02-1 gửi giám định có khối lượng 0,1093 g là ma túy loại Ketamine.

- Chất rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT02-2 gửi giám định có khối lượng 2,3926 g là ma túy loại Ketamine (ma túy thu giữ tại Phòng số 02).

Tại Bản Kết luận giám định số 690/KLGD ngày 28-6-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Chất rắn màu trắng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu QT0302 gửi giám định có khối lượng 1,3332 g là ma túy loại Ketamine (ma túy thu giữ tại Phòng số 03).

Tại Bản Kết luận giám định số 692/KLGD ngày 28-6-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Chất rắn màu trắng trong tờ giấy bạc mệnh giá 1.000 đồng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MTH gửi giám định có khối lượng 0,0700 g là ma túy loại Ketamine.

- Chất rắn màu trắng trong tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MTH gửi giám định có khối lượng 0,5279 g là ma túy loại Ketamine.

- Chất rắn màu trắng trong túi ni lon được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MTH gửi giám định có khối lượng 1,7844 g là ma túy loại Ketamine.

- Chất rắn màu trắng được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MTD gửi giám định có khối lượng 0,2941 g là ma túy loại Ketamine

- Chất rắn màu nâu được niêm phong trong túi giấy ký hiệu MTS gửi giám định có khối lượng 0,6422 g là ma túy loại MDMA (ma túy thu giữ tại Phòng số 04).

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 16-02-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh S, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phan Thanh S 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 28-12-2021).

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Hữu N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 09-9-2021).

Hồ Văn T1 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 09-9-2021).

Nguyễn Chí C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 15-9-2021).

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn xử phạt: Phan Văn T 07 (bảy) năm tù, Nguyễn Xuân L D 04 (bốn) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Đặng Văn H 16 (mười sáu) tháng tù, Nguyễn Hữu H 14 (mười bốn) tháng tù, Đinh N T 14 (mười bốn) tháng tù, Ngô Đức K 12 (mười hai) tháng tù, Ngô M T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và Ngô Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; quyết định xử lý vật chứng, tịch thu tiền nộp ngân sách Nhà nước, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 22-02-2022, Phan Thanh S, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phan Thanh S, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị

cáo là trong hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị giảm hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Từ tối ngày 21-6-2021 đến rạng sáng ngày 22-6-2021, Phan Văn T và Nguyễn Xuân L D đã có hành vi sử dụng địa điểm quán Kraoke K do T quản lý rồi cung cấp dụng cụ, chất ma túy để cho 26 người sử dụng trái phép.

Đặng Văn H, Phan Thanh S, Nguyễn Hữu H, Hoàng Hữu N và Hồ Văn T1 cùng nhau góp tiền mua 2,0785 gram ma túy loại Ketamine để sử dụng; riêng H còn tàng trữ trong người 0,5979 gram Ketamine.

Đình N T, Ngô Xuân T, Nguyễn Chí C, Ngô M T và Ngô Đức K có hành vi góp tiền mua 1,3332 gram ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Phan Văn T và Nguyễn Xuân L D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; kết án Đình N T, Ngô Đức K, Phan Thanh S, Ngô Xuân T, Ngô M T, Đặng Văn H, Nguyễn Hữu H, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Các bị cáo đều có đủ năng lực để nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy các bị cáo đều không phải là đối tượng nghiện, nhưng do ham chơi các bị cáo đã góp tiền mua ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, do các bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; trước khi phạm tội các bị cáo đều nhiệt tình tham gia công tác thiện nguyện, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Phan Thanh S là lao động duy nhất trong gia đình, bố chết, mẹ đau yếu thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện, vợ bị cáo sắp sinh con; gia đình bị cáo Hồ Văn T1 có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Chí C có mẹ tham gia kháng chiến; đồng thời, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ giảm hình phạt để các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng.

N vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh S, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 16-02-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về Phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Thanh S, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phan Thanh S 09 (**chín**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 28-12-2021).

2.2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Hoàng Hữu N** 08 (**tám**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 09-9-2021).

- **Hồ Văn T1** 08 (**tám**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 09-9-2021).

- **Nguyễn Chí C** 08 (**tám**) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 22-6-2021 đến ngày 15-9-2021).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Phan Thanh S, Hoàng Hữu N, Hồ Văn T1 và Nguyễn Chí C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường